

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền sâu rộng và triển khai kịp thời, có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 1600/QĐ-TTg*). Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc cụ thể hóa Quyết định số 1600/QĐ-TTg. Đồng thời tiếp tục thực hiện Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về Chương trình phát triển Công nghệ sinh học tỉnh Quảng Nam đến năm 2030.

- Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong công tác phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp sinh học ngành Công thương trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm triển khai hoàn thành các nội dung yêu cầu tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg.

- Phát huy tối đa mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung nghiên cứu, triển khai các hoạt động cụ thể hỗ trợ, phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao phục vụ phát triển kinh tế công nghiệp; nâng cao tiềm lực, hiệu quả nghiên cứu, nâng cao hiệu quả năng lực tự chủ về công nghệ sinh học trong ngành công thương, tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp công nghệ sinh học và sản xuất sản phẩm mới, an toàn, cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Triển khai các nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến theo hướng hiện đại hóa thiết bị, đổi mới công nghệ và nâng cấp về quy mô, trong đó tập trung phát triển các công nghệ đạt trình độ quốc tế phục vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ từ các nguồn nguyên liệu chủ lực trên địa bàn tỉnh Việt Nam. Qua đó giúp giảm giá thành sản xuất sản phẩm tối thiểu 25% so với công nghệ đang được ứng dụng tại các doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ; cung cấp các giải pháp chính sách, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường tiếp cận nền tảng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia theo nhóm chuyên ngành phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

- Phát triển đồng bộ thị trường cho các sản phẩm công nghiệp sinh học ngành Công Thương, chú trọng hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra, kiểm định, truy xuất nguồn gốc gắn liền với hệ thống phân phối nội địa và xuất khẩu bằng công nghệ sinh học.

- Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, tiếp nhận ứng dụng và chuyển giao công nghệ quy mô công nghiệp. Phát triển, tăng tối thiểu 10% số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, tiến tới hình thành ngành công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục nâng cao năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến tiếp cận nền tảng công nghệ hiện đại thế giới, có khả năng ứng dụng sản xuất quy mô công nghiệp, thúc đẩy ngành công nghiệp sinh học ngành Công Thương phát triển mạnh mẽ. Hình thành và phát triển số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học ngành Công Thương tăng thêm tối thiểu 50% so với giai đoạn 2021 - 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh:

a) Công nghiệp nhẹ:

Triển khai nghiên cứu, tiếp nhận, giải mã công nghệ mới từ các nước có nền công nghiệp sinh học tiên tiến trên thế giới để làm chủ, ứng dụng và phát triển các công nghệ sinh học trong lĩnh vực ngành Công Thương ở quy mô công nghiệp, tập trung vào các công nghệ theo chuỗi công nghệ khép kín, sản xuất tuần hoàn đối với từng nhóm nguyên liệu chủ yếu trong nước (các sản phẩm

nông sản; thủy sản; nấm ăn, nấm dược liệu, cây dược liệu, cây chè; thịt...) tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao vừa giảm thiểu ô nhiễm môi trường vào các ngành, lĩnh vực:

- Các chế phẩm vi sinh và sản phẩm thứ cấp từ công nghệ vi sinh, công nghệ sinh khối vi sinh vật, các chất bảo quản, phụ gia, màu thực phẩm, axit hữu cơ, axit amin, protein..., sản phẩm enzyme (bao gồm cả protein, enzyme tái tổ hợp).

- Các loại thực phẩm lên men: Thực phẩm, đồ uống lên men, đồ uống chứa probiotic, sản phẩm đồ uống có độ cồn thấp, nước giải khát có nguồn gốc tự nhiên (thực vật, vi sinh vật), các sản phẩm đồ uống chế biến từ hạt, ngũ cốc (gạo, ngô...); sử dụng bao gói thông minh, thân thiện môi trường bằng vật liệu nano phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của người Việt Nam, xu hướng phát triển trong khu vực và thế giới.

- Các loại nguyên liệu sinh hóa dược, các thực phẩm an toàn, tốt cho sức khỏe (thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm có chứa các chất có hoạt tính sinh học); thực phẩm giành cho con người hoạt động trong các điều kiện đặc biệt, cường lực cao, hỗ trợ phòng ngừa các bệnh trên cơ thể người có nguồn gốc từ thực vật, vi sinh vật, nấm, sinh vật biển,...

- Phát triển các chế phẩm sinh học trong công tác bảo vệ môi trường các khu chế biến, các chế phẩm trong bảo quản thực phẩm.

- Các hoạt chất, chế phẩm sinh học, nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn, thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy, hải sản; chế biến sâu cho các đối tượng nuôi thủy, hải sản chủ lực (đặc biệt cho nuôi biển), các sản phẩm từ thịt có chất lượng cao, giá thành giảm, bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng, làm chủ công nghệ phát triển bộ sinh phẩm (KIT) phát hiện nhanh, kiểm định, đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực công nghiệp chế biến tích hợp nhiều đặc tính mới, ưu việt, phù hợp với thực tiễn quản lý an toàn thực phẩm tại Việt Nam; chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành công nghiệp nhẹ khác (dệt may, da giày, giấy, dầu thực vật, nhựa,...).

- Thiết kế, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các hệ thống thiết bị hiện đại và đồng bộ, các thiết bị lõi (chính) phù hợp với các công nghệ đã được nghiên cứu, hoàn thiện trong giai đoạn đến năm 2020, phát triển nâng cấp quy mô theo hướng hiện đại, công nghiệp, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; nghiên cứu, tiếp nhận các thiết kế hiện đại, phù hợp với các công nghệ có tính ứng dụng cao, đặc tính nguyên liệu trong nước nhằm kịp thời khai thác, đưa công nghệ vào sản xuất, thương mại hóa sản phẩm.

b) Thương mại:

Triển khai các nghiên cứu về hoàn thiện hệ thống phân phối nội địa, xuất khẩu đối với các sản phẩm được tạo ra từ Đề án trên nền tảng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; các mô hình điểm, cung cấp các giải

pháp chính sách, kỹ thuật sản xuất tiên tiến mang tầm khu vực và quốc tế trong nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm, mẫu mã công nghiệp, sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường tiếp cận nền tảng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

2. Xây dựng, phát triển tiềm lực công nghiệp sinh học ngành Công Thương

a) Đào tạo nguồn nhân lực thông qua nguồn kinh phí và nội dung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án và tranh thủ hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp sinh học trong chế biến dưới các hình thức sau:

- Tham gia triển khai đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ) và chuyên sâu về công nghệ sinh học thông qua các chương trình hợp tác với các quốc gia tiên tiến, phát triển về công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học.

- Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ, công nhân tại các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các địa phương để làm chủ công nghệ được chuyển giao, nâng cao khả năng tiếp nhận công nghệ và tự chủ triển khai hoạt động sản xuất.

- Tham gia triển khai các hoạt động hợp tác với cơ sở đào tạo ngoài nước để triển khai đào tạo song phương.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ công nghệ sinh học năm cuối tiếp cận với doanh nghiệp nước ngoài để có kỹ năng thực tế phục vụ phát triển các công ty công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng định hướng cho đi đào tạo tại nước ngoài phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp sinh học của tỉnh; đào tạo bán thời gian; đào tạo tại đơn vị nước ngoài chuyển giao công nghệ vào tỉnh; thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Tổ chức, xây dựng đội ngũ chuyên gia về triển khai thị trường, quản trị doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong quá trình đánh giá công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến.

b) Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị máy móc phục vụ nghiên cứu, dịch vụ phân tích, đánh giá, hỗ trợ doanh nghiệp để phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật của các phòng thí nghiệm cho các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương.

- Tổ chức hoạt động các đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) và ứng dụng chuyên gia công nghệ; thực hiện chức năng phân tích dịch vụ, hoàn thiện công nghệ, sản phẩm và đóng vai trò kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh sản phẩm của Đề án.

- Triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho một số đơn vị khoa học và công nghệ thuộc Sở Công Thương và doanh nghiệp công nghiệp sinh học theo

hướng đối tác công tư nhằm tận dụng năng lực của các doanh nghiệp công nghệ sinh học trong việc đẩy nhanh giá trị sản xuất công nghiệp sinh học.

- Kết hợp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm phục vụ phát triển công nghiệp sinh học, đồng thời có chức năng kiểm định chất lượng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Công Thương đạt tiêu chuẩn quốc tế hoặc chuẩn hóa theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm được công nhận (VILAS) tại các doanh nghiệp từ các nguồn vốn ngoài ngân sách.

3. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành công nghiệp sinh học ngành Công Thương.

b) Đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến ngành Công Thương.

c) Tạo lập thị trường thông thoáng, thuận lợi, phát triển thêm các ngành công nghiệp phụ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành công nghiệp sinh học, hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, gồm các lĩnh vực cụ thể quy định tại Mục 1, Phần III của Kế hoạch này.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong việc sở hữu trí tuệ, xây dựng hình ảnh, tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại.

4. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành Công Thương

a) Tiến hành các hợp tác song phương và đa phương với doanh nghiệp, đơn vị đào tạo, nghiên cứu của các nước có nền công nghiệp sinh học chế biến tiên tiến trong khu vực và trên thế giới để đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ nhằm phát triển nhanh, mạnh và vững chắc công nghiệp sinh học chế biến của tỉnh.

b) Hợp tác với các tổ chức quốc tế để khai thác kinh nghiệm, nguồn kinh phí thông qua các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

c) Triển khai thực hiện các dự án FDI nhằm nâng cao hiệu quả phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương và khai thác hiệu quả năng lực, kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

5. Xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học ngành Công Thương

a) Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin trực tuyến cơ sở dữ liệu về công nghệ sinh học ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học ngành Công Thương thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau nhằm phổ biến công nghệ, sản phẩm, các kiến thức về kỹ thuật, giải pháp hữu ích, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghiệp sinh học.

(Nhiệm vụ phân công cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí ngân sách thực hiện Kế hoạch được bố trí cho các Sở, Ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành; lồng ghép trong các nguồn kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án, kế hoạch khác có liên quan; nguồn vốn tài trợ, vận động và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm và chức năng nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán chi tiết kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch; giao Sở Công Thương tổng hợp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ trong Kế hoạch, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch của ngành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (qua Sở Công Thương) trước ngày **15/01** hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến công nghiệp sinh học ngành Công Thương: Chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương của tỉnh để được hỗ trợ, tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo và tham mưu đề xuất UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện Kế hoạch đồng bộ và đạt hiệu quả; theo dõi, tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/cáo);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

